

Đồng bằng sông Cửu Long: Tiềm năng và lợi thế cạnh tranh



Nghề nuôi cá tra lao đao vì thiếu định hướng quy hoạch vùng có tính ràng buộc.

Nhiều năm qua, phát triển kinh tế vùng đồng bằng sông Cửu Long (đbscl) vẫn loay hoay với những mặt hàng thủy sản và lúa gạo xuất khẩu..., nhất là chưa đưa ra một định hướng chiến lược thật sự để tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế của vùng. Đã đến lúc, những nhà quản lý địa phương, nhà khoa học cùng lãnh đạo bộ, ngành liên quan cần có định hướng chiến lược cụ thể nhằm vực dậy và phát huy mạnh mẽ hơn nữa những tiềm năng sẵn có cùng những lợi thế cạnh tranh vùng miền cho châu thổ ĐBSCL.

Lợi thế chứa nhiều rủi ro

Từ nhiều năm qua, kinh tế vùng ĐBSCL vẫn dựa vào lợi thế của hạt gạo và thủy sản với cá tra, tôm xuất khẩu, trong đó một số địa phương phát triển trái cây đặc sản. Thế nhưng, đến nay hầu như những mặt hàng trên vẫn chỉ là lợi thế, mà tính cạnh tranh rất khó để phát huy hiệu quả. Đối với gạo, năm 2012, ước sản lượng của 13 tỉnh khu vực đạt khoảng 23,48 triệu tấn. Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam, đến cuối tháng 7 vừa qua, Việt Nam đã xuất khẩu khoảng 3,55 triệu tấn, kim ngạch đạt 1,63%, so cùng kỳ giảm 15,3% về lượng và 17,8% về giá trị.

Từ đầu năm đến nay, nghề chế biến, nuôi trồng thủy sản khu vực ĐBSCL luôn gặp nhiều trở ngại từ thiên tai, dịch bệnh đến vấn đề áp thuế cạnh tranh từ các nước nhập khẩu. Với con tôm, các tỉnh ven biển trong khu vực hiện có diện tích nuôi đạt 614.814 ha, tương đương năm 2011. Tuy nhiên, do diễn biến thời tiết phức tạp ngay từ đầu vụ, cùng với đó là việc thực hiện quy trình xử lý ao nuôi, sử dụng hóa chất, theo dõi môi trường nuôi, quản lý chất thải, nước thải chưa chặt chẽ, cơ sở hạ tầng nuôi chưa đồng bộ đã làm phát sinh dịch bệnh và lây lan diện rộng. Diện tích tôm bị chết tính đến cuối tháng sáu của bảy tỉnh trong khu vực đã lên đến hơn 37 nghìn ha, chiếm đến 98% diện tích thiệt hại do dịch bệnh thủy sản cả nước. Còn cá tra, ba-sa xuất khẩu, do các nước khu vực ở châu Âu (thị trường chính của mặt hàng trên) tiếp tục gặp khó khăn về kinh tế, mặt khác, một số nước liên tục dựng lên hàng rào thương mại, rào cản kỹ thuật nhằm hạn chế nhập khẩu cá tra, dẫn đến việc thu mua cá tra ao nuôi liên tục sụt giảm, người nuôi treo ao tăng, nhà máy hoạt động cầm chừng, cả người nuôi lẫn doanh nghiệp đều trong cảnh điêu đứng mà chưa có giải pháp tháo gỡ.

Trong khi đó, mặt hàng được xem là đặc sản của vùng ĐBSCL là trái cây, tổng diện tích cây ăn quả vùng đạt khoảng hơn 288 nghìn ha (chiếm 34,7% cả nước), sản lượng trung bình khoảng hơn bốn triệu tấn (chiếm 46,8% so cả nước). Thế nhưng, lại có một nghịch lý khác là bốn triệu tấn trái cây hiện vẫn chưa có thương hiệu. Ngoài ra là mặt hàng trái cây xuất khẩu của Việt Nam hàng năm đạt doanh thu hơn 600 triệu USD, nhưng công tác bảo quản trái cây xuất khẩu, trái cây sơ chế xuất khẩu vẫn còn là điều trăn trở đối với cả nông dân lẫn doanh nghiệp. Chính vì những nguyên nhân đó đã làm cho nông sản khu vực ĐBSCL dẫu là lợi thế cạnh tranh nhưng kể cả cạnh tranh trên sân nhà đã khó, nói gì đến xuất khẩu. Nông sản Việt Nam luôn đạt sản lượng xuất khẩu cao, nhưng giá trị thấp và chứa đựng nhiều rủi ro trong cạnh tranh.

Cần hoạch định chiến lược rõ ràng

Điều tiên quyết hiện nay đó là cần có hoạch định chiến lược cụ thể cho từng mặt hàng chiến lược, song song với các chính sách dài hơi nhằm đưa các mặt hàng trên thoát khỏi vai trò mặt hàng tiềm năng, lợi thế để khẳng định vị trí "chiến lược". Theo đánh giá của Bộ NN&PTNT về phát triển mô hình liên kết sản xuất giữa hộ nông dân với các thành phần kinh tế khác ở khu vực nông thôn giai đoạn 2012-2020 cho thấy, việc phát triển các mặt hàng nông sản chiến lược, người nông dân vẫn mãi rơi vào thế bị động. Trong khi đó, doanh nghiệp chỉ đảm nhiệm vị trí bao tiêu sản phẩm nhưng lại không gắn với đầu tư, sản xuất cho người nông dân. Liên kết giữa nông dân và doanh nghiệp nhiều khi không có hợp đồng hoặc hợp đồng với các điều khoản rất lỏng lẻo, thiếu các yếu tố bảo đảm việc chia sẻ lợi ích, rủi ro một cách công bằng giữa các bên tham gia.

Tiến sĩ Đặng Kim Sơn, Viện trưởng Viện Chính sách và Chiến lược Bộ NN&PTNT cho rằng: "Bốn vấn đề tồn tại trong nông nghiệp, nông thôn hiện nay cần giải quyết, trong đó đáng chú ý là nông nghiệp tăng trưởng kém bền vững, cạnh tranh thấp. Nông sản chất lượng, hiệu quả thấp, vệ sinh an toàn thực phẩm kém. Công nghiệp phụ trợ, dịch vụ chậm phát triển. Tổ chức sản xuất, thể chế kinh tế nông nghiệp chậm đổi mới. Trong đó, kinh tế hộ nhỏ, lẻ vẫn chiếm đa số, kinh tế trang trại và kinh tế hợp tác phát triển chậm". Cũng theo ông Sơn, việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp khu vực ĐBSCL có vai trò hết sức quan trọng với những bước đi cụ thể như phát huy cây hàng hóa có khả năng cạnh tranh, hiệu quả cao và phải bảo đảm tốt đối với xuất khẩu. Đồng thời phát triển mặt hàng lúa gạo thành mặt hàng xuất khẩu đứng vị trí then chốt, vừa bảo đảm an ninh lương thực vừa ổn định kim ngạch xuất khẩu. Riêng với nuôi trồng thủy sản, ĐBSCL cần nhanh chóng hình thành vùng chuyên canh, thâm canh quy mô lớn và mang tầm khu vực cùng với công nghiệp chế biến.

*** Theo GS, TS Võ Tòng Xuân, sự gắn kết giữa các địa phương hầu như chưa đạt được như mong muốn để có một quy hoạch bền vững. Một khi hoạch định chiến lược không bền vững, người nông dân vẫn cứ "bơi một mình", trong khi các nhà quản lý, nhà khoa học chưa sâu sát với thực tế sản xuất thì một hoạch định chiến lược thật sự cho tất cả mặt hàng "nông sản chiến lược cho ĐBSCL" vẫn mãi là đích đến mà chưa bao giờ xác định cụ thể vị trí của nó...**

BẢO TRỊ